TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 58 /2019/HSST
Ngày: 04/ 03/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T- TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/HSST ngày 25/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63 /2019/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Anh T - Sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phố M, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1963; tiền án: Ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 15 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2017; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 18/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội" Cướp giật tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2013. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2018; tạm giam ngày 27/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn K - sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Phố K; xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: không biết chữ; giới tính: nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Lê Văn T, sinh năm 1943; con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1948, vợ: Trần Thị T, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2018, tạm giam từ ngày 27/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09h 30 ngày 21/11/2018, tổ tuần tra Công an phường Đ, thành phố T làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực hồ nước sạch thuộc phố M, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Anh T và Lê Văn K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra Nguyễn Anh T tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đen, bên trong có một gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ kích thước khoảng 1x2 cm bên trong chứa các chất bột màu trắng, T khai đó là Hêrôin do T và K góp tiền mua để sử dụng, kiểm tra không thu giữ được gì của Kiên. Công an phường Đ tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm 01 gói nilon màu đen, bên trong có một gói nhỏ màu trắng có dòng kẻ kích thước khoảng 1x2cm bên trong giấy trắng có dòng kẻ chứa các chất bột màu trắng và 01 xe máy Wave anpha màu đỏ đen BKS 36B2 – 98871.

Tại kết luận giám định số 23 ngày 23/11/2018 của phòng kỷ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0.210 gam loại Hêrôin.

Quá trình điều tra Nguyễn Anh T và Lê Văn K khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 8h30 phút ngày 21/11/2018 Nguyễn Anh T đứng một mình tại khu vực phố M, xã Q, thành phố T thì gặp Lê Văn K đi xe máy qua nên gọi dừng lại. Khi K dừng xe T rủ K góp tiền mua ma túy để sử dụng, K đồng ý và góp cho T 50.000đ, T góp 150.000đ. Sau đó K điều khiển xe máy trở T đến khu vực Cầu G, phố M, phường Đ, thành phố T tìm mua ma túy. Tại đây T đưa 200.000đ cho K, K cầm tiền đi gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ mua được 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ. Sau khi mua được gói ma túy Kiên đưa gói ma túy cho Tuấn cầm, cả hai đi đến khu vực hồ nước sạch phố M tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K, K khai không biết tên và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B2 -988.71 mà Lê Văn K sử dụng để mua ma túy là xe của ông Lê Văn T (bố đẻ K) Khi K lấy xe đi trở T đi mua ma túy ông Th không biết K sử dụng xe của mình vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông T.

Cáo trạng số 72/CT-VKSTP ngày 24/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Nguyễn Anh T, Lê Văn K về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS (đối với cả hai bị cáo); điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS (đối với bị cáo Tuấn), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo Lê Văn K từ 15 đến 18 tháng tù, tịch thu tiêu hủy số ma túy sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào khoảng 9h30 phút ngày 21/11/2018 tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T tuần tra tại khu vực hồ nước sạch phường Đ, thành phố T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Anh T và Lê Văn K đang tàng trữ trái phép chất ma túy, T tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đen, bên trong có một gói nhỏ bằng giấy trắng có dòng kẻ kích thước gói khoảng 1x2 cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Theo kết luận giám định tổng trọng lượng ma túy thu giữ là 0,210 gam loại Heroin. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn K về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn K đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như đề nghị của Viện kiểm sát là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:Trong vụ án này bị cáo Tuấn là người khởi xướng việc mua ma túy, bị cáo K là người trực tiếp mua ma túy, mục đích các bị cáo mua ma túy để sử dụng là đồng phạm giản đơn và có vai trò ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế

độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm suy thoái kinh tế và ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra xét xử các bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được áp dụng tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Anh T có nhân thân xấu, có 01 tiền án ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 15 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích" chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2017, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, như đã đánh giá trên bị cáo T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mức án của T cao hơn so với bị cáo K là phù hợp. Căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, trọng lượng ma túy phạm tội, cần áp dụng điều 38 của BLHS cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe phong ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vật chứng: Toàn bộ số Hêrôin thu được của bị cáo sau khi giám định có trọng lượng 0,190 gam là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo); điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo Tuấn); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (đối với cả hai bị cáo)

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn K phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: 1. Bị cáo Nguyễn Anh T: 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

2. Bị cáo Lê Văn K: 18 (mười tám) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,190 gam Hêrôin sau giám định được niêm phong tại phong bì và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 93 /THA ngày 29 tháng 01 năm 2019.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSNDTPTH;-
Công an TP. T;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Hoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cát Tưởng **Nguyễn Thị Loan** **Lê Thị Hoa**

Nơi nhận:
-Bị cáo;
-VKSNDTPTH;-
Công an TP. Thanh Hóa;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào ngày 04 tháng 3 năm 2018;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tưởng

2. Bà Nguyễn Thị Loan

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1.Nguyễn Anh Tuấn - Sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phố Môi, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1963; tiền án: Ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2017; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 18/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội" Cướp giật tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2013. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2018; tạm giam ngày 27/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn Kiên - sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Phố Kinh Trung; xã Quảng Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: không biết chữ; giới tính: nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Lê Văn Thinh, sinh năm 1943; con bà: Phạm Thị Thêm, sinh năm 1948, vợ: Trần Thị Thảo, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2018, tạm giam từ ngày 27/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về điều luật áp dụng **:** Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo); điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo Tuấn); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (đối với cả hai bị cáo)

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. ***Về tội danh*:** Bị cáo Nguyễn Anh Tuấn, Lê Văn Kiên phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. ***Về mức hình phạt:*** Xử phạt**:** Bị cáo Nguyễn Anh Tuấn 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

Bị cáo Lê Văn Kiên: 18 (mười tám) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. ***Về các vấn đề khác:***Tịch thu tiêu hủy 0,190 gam Hêrôin sau giám định được niêm phong tại phong bì và có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện tang vật đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 93 /THA ngày 29 tháng 01 năm 2019.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cát Tưởng **Nguyễn Thị Loan** **Lê Thị Hoa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO VỤ ÁN HÌNH SỰ

Tôi: Lê Thị Hoa - Chức vụ Thẩm phán

Được phân công giải quyết vụ án hình sự thụ lý số 76 ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1.Nguyễn Anh Tuấn - Sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Phố Môi, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 12/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1963;

Tiền án: Ngày 21/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2017; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/11/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội" Cướp giật tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2013. Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2018; tạm giam ngày 27/11/2018

2. Lê Văn Kiên - sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Phố Kinh Trung; xã Quảng Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: không biết chữ; giới tính: nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Thinh, sinh năm 1943; con bà: Phạm Thị Thêm, sinh năm 1948, vợ: Trần Thị Thảo, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 21/11/2018,tạm giam từ ngày 27/11/2018,

NỘI DUNG:

Vào khoảng 09h 30 ngày 21/11/2018, tổ tuần tra Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực hồ nước sạch thuộc phố Mật Sơn 3, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Anh Tuấn và Lê Văn Kiêncó biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra Nguyễn Anh Tuấn tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đen, bên trong có một gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ kích thước khoảng 1x2 cm bên trong chứa các chất bột màu trắng, Tuấn khai đó là Hêrôin do Tuấn và Kiên góp tiền mua để sử dụng, kiểm tra không thu giữ được gì của Kiên. Công an phường Đông Vệ tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Tang vật thu giữ gồm 01 gói nilon màu đen, bên trong có một gói nhỏ màu trắng có dòng kẻ kích thước khoảng 1x2cm bên trong giấy trắng có dòng kẻ chứa các chất bột màu trắng và 01 xe máy Wave anpha màu đỏ đen BKS 36B2 – 98871.

Tại kết luận giám định số 23 ngày 23/11/2018 của phòng kỷ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0.210 gam loại Hêrôin.

Quá trình điều tra Nguyễn Anh Tuấn và Lê Văn Kiên khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 8h30 phút ngày 21/11/2018 Nguyễn Anh Tuấn đứng một mình tại khu vực phố Môi, xã Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa thì gặp Lê Văn Kiên đi xe máy qua nên gọi dừng lại. Khi Kiên dừng xe Tuấn rủ Kiên góp tiền mua ma túy để sử dụng, Kiên đồng ý và góp cho Tuấn 50.000đ, Tuấn góp 150.000đ. Sau đó Kiên điều khiển xe máy trở Tuấn đến khu vực Cầu Gỗ, phố Mật Sơn 3 , phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa tìm mua ma túy. Tại đây Tuấn đưa 200.000đ cho Kiên, Kiên cầm tiền đi gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ mua được 01 gói Hêrôin với giá 200.000đ. Sau khi mua được gói ma túy Kiên đưa gói ma túy cho Tuấn cầm, cả hai đi đến khu vực hồ nước sạch phố Mật Sơn 3 tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an phường Đông Vệ phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Kiên, Kiên khai không biết tên và địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B2 -988.71 mà Lê Văn Kiên sử dụng để mua ma túy là xe của ông Lê Văn Thinh (bố đẻ Kiên) Khi Kiên lấy xe đi trở Tuấn đi mua ma túy ông Thinh không biết Kiên sử dụng xe của mình vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Thinh.

Cáo trạng số 72/CT-VKSTP ngày 24/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Nguyễn Anh Tuấn, Lê Văn Kiên về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

<u>Thẩm phán đề nghị hướng xử lý:</u>

***Trách nhiệm hình sự*:** Bị cáo Nguyễn Anh Tuấn, Lê Văn Kiên phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Về điều luật áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo); điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo Tuấn); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (đối với cả hai bị cáo)

- Tình tiết giảm nhẹ : Người phạm tội thành khẩn khai báo : điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với cả hai bị cáo)

- Tình tiết tăng nặng :Tái phạm: điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS (đối với bị cáo Tuấn.

Về mức hình phạt: **Xử phạt:** Bị cáo Lê Anh Tuấn : tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018.

Bị cáo Lê Văn Kiên: tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2018

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,190 gam Heroin (sau giám định)

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Thẩm phán

Ý kiến lãnh đạo phụ trách: **Lê Thị Hoa**

……
……..

THỦ TỤC PHIÊN TÒA HÌNH SỰ

1/ Thủ tục bắt đầu phiên tòa:

+ Chủ tọa khai mạc phiên tòa: (Yêu cầu bị cáo đứng trước bục khai báo; Yêu cầu tất cả mọi người trong phòng xử án đứng dậy)

Hôm nay ngày 28/11/2018Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa, Tòa án nhân dân Thành Phố thanh hóa mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm một số vụ án hình sự:

- Vụ thứ nhất đối với bị cáo Đào Quang Tiến cùng đồng phạm bị đưa ra xét xử về tội 'tàng trữ trái phép chất ma túy' theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khi mạc phiên tòa.

Cho phép mọi người ngồi xuống. Riêng bị cáo Tiến, b/c Du đứng trước bục khai báo, Thay mặt Hội đồng xét xử tôi công bố " Quyết định đưa vụ án ra xét xử".

Yêu cầu thư ký báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người được triệu tập đến phiên tòa.

+ <u>Kiểm tra căn cước</u>:

Bị cáo Tiến :khai rõ họ tên …., Bị cáo đã nhận được Cáo trạng và QĐ đưa vụ án ra xét xử vụ án này chưa?

Bị cáo Du : khai rõ họ và tên…..Bị cáo đã nhận được Cáo trạng và QĐ đưa vụ án ra xét xử vụ án này chưa ?

+ Chủ tọa giải thích quyền và nghĩa vụ của bị cáo tại phiên tòa:

- **<u>Về quyền</u>**: (Điều 61 BLTTHS) 1. Được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Được nhận bản án, Quyết định của Tòa án và các Quyết định tố tụng khác theo qui định của Pháp luật.

2. Được tham gia phiên tòa

3. Được giải thích quyền và nghĩa vụ;

5. Được đề nghị xin thay đổi những người tiến hành tố tụng (nếu xét thấy những người này không vô tư khách quan trong quá trình giải quyết vụ án).

6. Được đưa ra tài liệu, đồ vật yêu cầu;

7. Được trình bày ý kiến, về chứng cứ tài liệu, đồ vật liên quan

8. Được quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không mời luật sư bào chữa, do vậy bị cáo phải tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình);

9. Được trình bày lời khai, trình bày ý kiến

10. Được tranh luận tại phiên tòa

11. Được nói lời sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, Xem biên bản phiên tòa, ghi sữa đổi bổ sung vào biên bản.

12. Được kháng cáo bản án theo theo qui định của Pháp luật;

13. Được khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

14. Được các quyền khác theo qui định của Pháp luật.

<u>Về nghĩa vụ:</u> + Bị cáo phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án; Phải chấp hành nội qui Phiên tòa;

+ Tuân theo sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa, Tòa hỏi đến đâu khai báo đến đó, khi xưng hô phải xưng tôi thưa hội đồng xét xử, thưa đại diện VKS, muốn hỏi hoặc đề xuất vấn đề gì phải xin phép;

+ Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa, việc tiếp xúc với người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa;

- Bị cáo phải có mặt trong suốt thời gian xét xử vụ án

+ <u>Chủ tọa giới thiệu thành phần HĐXX-KSV-TK</u>

Tôi là Lê Thị Hoa - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa hôm nay;

Ông Trịnh Xuân Tính

Bà Lê Thị Mơi

Là hai hội thẩm nhân dân, ba chúng tôi có quyền quyết định về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác có liên quan trong việc giải quyết vụ án

Kiểm sát viên; Ông Nguyễn Duy Thi, giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo Pháp luật vụ án này tại phiên tòa.

Thư ký: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án, làm thư ký phiên tòa.

+ **Để thực hiện quyền của mình, Bị cáo đề nghị thay đổi ai trong số thành viên những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu không?**

+ Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đại diện VKS có ý kiến bổ sung gì thêm không?

2/ Kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, chuyển sang phần xét hỏi, trước khi xét hỏi. Đề nghị VKS công bố bản cáo trạng.

*** <u>Phần xét hỏi:</u>**

Chủ tọa hỏi bị cáo Tiến:

+Bị cáo khai rõ ngày 25/8/2018 bị cáo đi đến khu vực làng trẻ SOS để làm gì?

- Bị cáo đi một mình hay đi cùng ai?
- B/c và Du có quan hệ như thế nào?
- B/c gặp Du ở đâu và nói với Du như thế nào
- B/c đi bằng phương tiện gì
- Sau khi b/c rủ Du góp tiền mua ma túy Du có phản ứng như thế nào
- B/c nói với Du như thế nào về việc góp tiền mua ma túy
- Du đưa cho b/c bao nhiêu tiền
- Sau khi Du đưa tiền cho b/c, b/c đi đâu
- B/c trở Du đến khu chung cư Đông Phát để làm gì
- B/c cáo mua ma túy của ai, tên địa chỉ của người đó
- B/c mua ma túy của người này bao nhiêu lần
- B/c mua số lượng, giá tiền ma túy là bao nhiêu
- Sau khi mua ma túy bị cáo cất dấu ma túy ở đâu
- Mục đích bị cáo mua ma túy để làm gì
- Tại sao bị cáo bảo Du đứng chờ bị cáo ở đầu đường

- **Hỏi b/c Du:**

- B/c đã nghe b/c Tiến khai, b/c có ý kiến bổ sung gì không?

+ Bị cáo mua ma túy của ai, tên tuổi và địa chỉ

+ Sau khi mua ma trúy bị cáo cất dấu ở đâu ?

+ Bị cáo mua số lượng ma túy và giá tiền bao nhiêu?

+ Hành vi mua ma túy trên có ai tham gia cùng bị cáo không?

+ Sau khi mua ma túy bị cáo đến đường Ng Huy Tự, phường Lam Sơn để làm gì?

+Mục đích bị cáo mua ma túy để làm gì?

+ Bị cáo có nghiện không, hình thức nghiện như thế nào, nghiện thời gian lâu chưa?

+ Bị cáo lấy tiền ở đâu để mua ma túy,

+ Sau khi bị công an phát hiện, bị cáo đã giao nộp số ma túy trên cho ại?

+ Theo kết luận giám định trọng lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,245g bị cáo có ý kiến gì không?

+ Ngoài hành vi phạm tội lần này , bị cáo còn có hành vi phạm tội khác không?

+ Bị cáo có bị tạm giữ ngày nào không, tạm giam ngày nào (10/5/2018)?

+ Bị cáo nhận thức về hành vi phạm tội của mình như thế nào?

+ Về phần thủ tục xét hỏi các vị HTND có hỏi gì thêm? Đại diện VKS có hỏi gì thêm không? Bị cáo có yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì thêm không ?

*** Tại phần xét hỏi HĐXX xét thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai người làm chứng nên không xét hỏi gì thêm đối với bị cáo nữa, tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi chuyển sang phần tranh luận, trước khi chuyển sang phần tranh luận - Đề nghị VKS trình bày luận tội :**

- Bị cáo nghe rõ VKS trình bày bản luận tội chưa, bị cáo có tranh luận gì không? (Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận).

- Do bị cáo không tranh luận gì nên kết thúc phần tranh luận. (Nếu có tranh luận thì đại diện VKS đối đáp).

3/ **Kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án**

Trước khi HĐXX vào phòng nghị án để ra tuyên án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo có nói gì không?

Cho bị cáo về chỗ ngồi, trong thời gian bị cáo chờ tuyên án, giao bị cáo cho các đồng chí công an quản lý, giám sát trong thời gian HĐXX nghị án.

Thay mặt HĐXX chủ tọa tuyên án.